

PHỤ LỤC 09

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH
SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA VPBANK

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông VPbank

VPBank xin kính trình Đại hội đồng cổ đông việc sửa đổi, bổ sung các hoạt động kinh doanh tại Giấy phép hoạt động của VPBank như sau:

1. Lý do, sự cần thiết

VPBank hiện đang thực hiện các hoạt động kinh doanh trên cơ sở các quyết định về việc cấp giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước sau:

- (1) Quyết định số 150/QĐ-NH5 ngày 12/08/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cấp giấy phép hoạt động cho Ngân hàng Thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quyết định 150/QĐ-NH5);
- (2) Quyết định số 186/QĐ-NH7 ngày 29/9/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam cho phép ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại tệ và làm dịch vụ ngân hàng bằng ngoại tệ (sau đây gọi tắt là Quyết định 186/QĐ-NH7);
- (3) Quyết định số 805/QĐ-NHNN ngày 21/04/2006 của Thống đốc NHNN Việt Nam chấp thuận việc Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam thực hiện nghiệp vụ phát hành và thanh toán thẻ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 805/QĐ-NHNN);
- (4) Giấy xác nhận Cung ứng các dịch vụ ngoại hối số 3592/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN (sau đây gọi tắt là Giấy xác nhận số 3592/NHNN-CHN);
- (5) Giấy xác nhận Cung ứng dịch vụ thanh toán quốc tế số 3593/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN (sau đây gọi tắt là Giấy xác nhận số 3593/NHNN-CHN);
- (6) Giấy xác nhận Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài số 10359/NHNN-TTGSNH ngày 30/12/2009 của Thống đốc NHNN (sau đây gọi tắt là Giấy xác nhận số 10359/NHNN-TTGSNH);
- (7) Quyết định số 2700/QĐ-NHNN ngày 22/12/2011 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy

phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng chấp thuận bổ sung nội dung “mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật” (sau đây gọi tắt là Quyết định 2700/QĐ-NHNN);

- (8) Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 20/08/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chấp thuận việc bổ sung nội dung hoạt động “nhận ủy thác và ủy thác cho vay” (sau đây gọi tắt là Quyết định 1604/QĐ-NHNN);
- (9) Quyết định số 1932/QĐ-NHNN ngày 21/09/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh Vượng chấp thuận việc bổ sung nội dung hoạt động “Đại lý bảo hiểm” (sau đây gọi tắt là Quyết định 1932/QĐ-NHNN)
- (10) Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số 282/GP-NHNN ngày 28/12/2012 của NHNN Việt Nam (sau đây gọi tắt là Giấy phép 282/GP-NHNN).
- (11) Quyết định 2787/QĐ-NHNN ngày 03/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ sung nội dung hoạt động “dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn” số (sau đây gọi tắt là Quyết định 2787/QĐ-NHNN).
- (12) Quyết định số 1386/QĐ-NHNN ngày 14/7/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc bổ sung nội dung hoạt động “Lưu ký chứng khoán” (sau đây gọi tắt là Quyết định 1386/QĐ-NHNN);
- (13) Quyết định số 1921/QĐ-NHNN ngày 18/09/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung hoạt động “Tư vấn ngân hàng, tài chính, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư”
- (14) Quyết định số 130/QĐ-NHNN ngày 30/01/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung hoạt động “Mua, bán nợ”

Trong đó, Quyết định số 150/QĐ-NH5 là quyết định được ban hành kèm theo Giấy phép thành lập Ngân hàng số 0042/NH-GP do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp ngày 12/08/1993 bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh ngân hàng căn cứ trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành tại thời điểm đó bao gồm Pháp lệnh ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính công bố theo Lệnh của Chủ tịch Hội đồng nhà nước số 37-LCT/HĐNN8 và số 38-LCT/HĐNN8 ngày 23/05/1990.

Tuy nhiên, từ đó đến nay, Quốc hội đã ban hành Luật tổ chức tín dụng số 07/1997/QHX ngày 12/12/1997 (“Luật TCTD 1997”), Luật số 20/2004/QH11 ngày 15/06/2004 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật TCTD 1997 và ngày 16/06/2010 Quốc Hội đã ban hành Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (“Luật TCTD 2010”) thay thế hoàn toàn Luật TCTD 1997. Luật TCTD 2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011, bao gồm rất nhiều quy định được thay đổi, điều chỉnh so với luật cũ và có ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng nói chung cũng như VPBank nói riêng.

Trong đó, có một số nội dung VPBank được phép thực hiện theo Giấy phép nhưng nay lại được quy định trong Luật TCTD 2010 với cách bố trí khoa học hơn và có điều chỉnh từ ngữ cho phù hợp với thực tế như hoạt động cấp tín dụng, cung ứng các phương tiện thanh toán và cung ứng các dịch vụ thanh toán... Bên cạnh đó, có một số nội dung hoạt động mà các tổ chức tín dụng được phép thực hiện theo luật cũ và nay cũng được quy định tại Luật TCTD 2010 như mở tài khoản, tham gia các hệ thống thanh toán, tham gia thị trường tiền tệ...nhưng trên các giấy phép hoạt động hiện tại của VPBank chưa thể hiện những nội dung này, điều này có thể dẫn tới rủi ro pháp lý cho Ngân hàng.

Ngoài ra, ngày 14/8/2014 Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 21/2014/TT-NHNN hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của Tổ chức tín dụng (“Thông tư 21”), theo đó trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày TCTD phải thực hiện thủ tục chuyển đổi các hoạt động ngoại hối đã được cấp phép theo hướng dẫn của Thông tư 21.

Hơn nữa, trong quá trình hoạt động kinh doanh, với quy mô ngày càng phát triển, VPBank cần phải bổ sung một số hoạt động, ngành nghề kinh doanh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Do đó, để đảm bảo hoạt động của VPBank phù hợp với các quy định mới của pháp luật, cũng như nhu cầu kinh doanh, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Ngân hàng thông qua việc sửa đổi, chuyển đổi, xin cấp mới/bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép hoạt động của Ngân hàng, làm căn cứ để Hội đồng quản trị trình Ngân hàng Nhà nước xem xét quyết định theo các nội dung cụ thể tại mục 2 dưới đây.

2. Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.

Căn cứ trên các quy định từ Điều 98 đến Điều 107 Luật TCTD 2010, và các quy định khác có liên quan của pháp luật, VPBank đề xuất sửa đổi và bổ sung một số nội dung hoạt động kinh doanh của VPBank đang được ghi nhận tại Quyết định số 150/QĐ-NH5 như sau:

2.1 Sửa đổi các nội dung hoạt động kinh doanh tại Điều 2 Quyết định số 150/QĐ-NH5

STT	Quyết định 150/QĐ-NH5	Nội dung đề xuất sửa đổi của VPBank
1	Điều 2 1.1 Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam;	Sửa đổi Khoản 1.1, Điều 2 như sau 1.1 Nhận tiền gửi a) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác b) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước.
2	Điều 2	Sửa đổi Khoản 1.2, Điều 2 như sau

	1.2 Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước	1.2 Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
3	Điều 2 1.3 Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các Tổ chức tín dụng khác	Sửa đổi Khoản 1.3, Điều 2 như sau 1.3 Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn. 1.4 Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước; đổi tiền liên ngân hàng.
4	Điều 2 1.4 Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn 1.5 Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá.	Sửa đổi Khoản 1.4, Điều 2 1.5 Cấp tín dụng dưới các hình thức dưới đây a) Cho vay b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác c) Bảo lãnh ngân hàng d) Phát hành thẻ tín dụng. e) Bao thanh toán trong nước. f) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
5	Điều 2 1.6: Hùn vốn liên doanh và mua cổ phần theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi Khoản 1.6 điều 2 như sau 1.6 Góp vốn, mua cổ phần, hợp tác đầu tư theo quy định của pháp luật.
6	Điều 2 1.7 Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.	Sửa đổi Khoản 1.7 Điều 2 như sau 1.7 Cung ứng dịch vụ thanh toán sau đây a) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng b) Cung ứng các phương tiện thanh toán c) Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: i. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ
7	Điều 2 1.8: Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài	Sửa Khoản 1.8 Điều 2 như sau 1.8 Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật.

	khi được Ngân hàng nhà nước cho phép.	
8		Tham gia đấu thầu, đấu thầu hộ tín phiếu Kho bạc và các loại giấy tờ có giá, mua bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

2.2 Xin chuyển đổi các hoạt động ngoại hối VPBank đã được cấp phép tại các Giấy phép /Giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước/Giấy xác nhận đăng ký hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế (theo quy định của Thông tư 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014):

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung đề nghị chuyển đổi
I	Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước	
1	Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi, quyền lựa chọn, hợp đồng tương lai và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế	Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay
2		Thực hiện các giao dịch hối đoái kỳ hạn, giao dịch hối đoái hoán đổi, giao dịch hối đoái quyền chọn; giao dịch hoán đổi lãi suất.
3	Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của NHNN	Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là TCTD
4		Bảo lãnh bằng ngoại tệ
5	Phát hành, đại lý phát hành thẻ quốc tế Phát hành và thanh toán thẻ nội địa và thẻ quốc tế Master Card	Phát hành, đại lý phát hành thẻ ngân hàng quốc tế, thanh toán, đại lý thanh toán thẻ ngân hàng quốc tế
6	Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); nhận và chi, trả ngoại tệ.	Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.
7	Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.	Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ,
8	Ủy nhiệm cho tổ chức tín dụng khác và tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ và các dịch vụ khác	Giao cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.

9	Cung cấp các dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối	Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối, nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ
	Cho vay ngắn hạn và trung hạn (bằng ngoại tệ) đối với các doanh nghiệp có hoạt động kinh tế tại Việt Nam	
10	Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.	Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.
11	Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế)	Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, CN NHNN khác được phép hoạt động ngoại hối
12	Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của NHNN.	Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác, tổ chức tài chính trong nước.
13	Nhận tiền gửi ngoại tệ không kỳ hạn, có kỳ hạn của các tổ chức và cá nhân Việt nam và nước ngoài.	Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác
II	Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế	
1	Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); Cung ứng dịch vụ thanh toán quốc tế	Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài để cung cấp dịch vụ thanh toán, chuyển tiền quốc tế
2	Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài	Mua bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế
3		Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính nước ngoài

2.3 Xin cấp phép mới các hoạt động sau:

STT	Nội dung đề xuất bổ sung của VPBank
1	Mua, bán công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá bằng ngoại tệ
2	Bao thanh toán trong nước bằng ngoại tệ
3	Bao thanh toán quốc tế
4	Bảo lãnh bằng ngoại tệ trên thị trường quốc tế
5	Cho vay ra nước ngoài
6	Phát hành trái phiếu ở nước ngoài
7	Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn)
8	Sản phẩm tiền gửi cấu trúc và các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tùy theo nhu cầu kinh doanh.
9	Dịch vụ môi giới tiền tệ

3. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện những công việc sau:

- 3.1 Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank theo quy định tại Mục 2 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và tình hình thực tế.
- 3.2 Quyết định và thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank nêu tại Mục 2 nêu trên.
- 3.3 Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.
- 3.4 Quyết định việc đăng ký sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank ngoài các nội dung nêu tại Mục 2 trên đây trong trường hợp bắt buộc phải sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Ngô Chí Dũng